TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 675/2023/HC-PT
Ngày 14 tháng 8 năm 2023.
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 257/2023/TLPT-HC ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2033/2023/QĐPT-HC ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Số F, ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần V H1sinh năm 1966; địa chỉ: L đường C, khu dân cư M, Khóm A, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng(có đơn xin vắng mặt).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H.

Địa chỉ: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H34(vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H34(có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Văn Ú năm 1968 (có mặt).

- Bà Ngô Thị S năm 1951 (vắng mặt).

- Ông Ngô Văn B năm 1963 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- Bà Ngô Thị Đ(tên gọi khác Ngô Thị C1sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

- Người kháng cáo: Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện bà Nguyễn Thị H2 ông Trần V H1trình bày: Phần đất diện tích 4.000m^2 thuộc thửa 356, tờ bản đồ số 19, địa chỉ đất: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêucó nguồn gốc của cha mẹ bà H2 ông Nguyễn Văn P Nguyễn Thị L phá từ trước năm 1975. Đến khoảng năm 1980 ông Pbà L1 bà H3 đất này nhưng chỉ nói miệng, không lập thành văn bản. Từ khi khai phá đến năm 2001, gia đình bà H4 canh tác gì trên đất mà chỉ để cho cây tạp mọc để lấy củi. Từ 2001 đến này, bà H5 khai phá khoảng 0,5 công đất để trồng lúa, phần còn lại vẫn là vườn tạp chỉ sử dụng để lấy củi đốt. Khoảng năm 2003, bà H6 ra tranh chấp với ông Úliên quan đến phần đất này. Hiện nay, bà H7 ông Ú1 còn tranh chấp đất, nhưng không yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết và cũng không khởi kiện tại Tòa án. Sau khi bà H8 chấp đất với ông Ú2 Hmới biết việc ông Ú3 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất tranh chấp, bà H9 mới biết việc ông Ú3 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất khoảng năm 2012. Tuy nhiên, khi đó bà H4 biết gì về thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngô Văn Ú4 khoảng tháng 9 năm 2021, bà H10 được người quen cung cấp bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ú5 khi biết việc ông Ú3 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà H4 khiếu nại hay khiếu kiện gì, vì không biết thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ú

Nay bà H11 cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN 07579/QSDĐ, do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho ông Ngô Văn Ú7 02/01/1996 liên quan đến phần đất có diện tích 4.000m^2, thuộc thửa 356, tờ bản đồ số 19, địa chỉ đất: âp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Sau khi Tòa án tiến hành đo đạc phần đất, bà H10 biết về việc phần đất tranh chấp hiện nay ông Ú8 sang tên quyền sử dụng đất cho các anh chị của ông Ú9 bà H12 kiện bổ sung yêu cầu yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 10307 cấp cho ông Ngô Văn B1 đất thuộc thửa số 726; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 10303 cấp cho Bà Ngô Thị C1phần đất thuộc thửa số 727; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 10306, cấp cho bà Ngô Thị S1 đất thuộc thửa số 728, cùng tờ bản đồ số 19, do Ủy ban nhân dân huyện H (nay là tỉnh Bạc Liêu), cấp cùng ngày 03/12/2003, cùng địa chỉ đất tại: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân dân huyện H đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn C1 bày tại văn bản 2156/UBND ngày 19/7/2022 có nội dung: Ủy ban nhân dân huyện H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hđề n Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Ú10 bày: Phần đất có diện tích 4.000m^2 thuộc thửa 356, tờ bản đồ số 19, địa chỉ đất tại: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêuhiện nay bà H13 yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc do cha ông là ông Ngô Văn K phá sử dụng từ năm 1952 (ông K1 năm 2011), ông Ksử dụng đất có khê khai đăng ký và được Nhà nước cấp, sau khi được cấp đất cũng trong năm 1993, ông K2 ông phần đất diện tích 55.200m^2 (trong đó bao gồm phần đất mà bà H13 khiếu kiện), việc ông K2 đất ông thì các anh chị em trong gia đình đều biết và ông đã kê khai, đăng ký đến năm 1996 ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 55.200m^2, đến năm 2003, ông lập hợp đồng tặng cho anh em của ông là bà Ngô Thị S2 Ngô Văn B2 bà Ngô Thị Đ1 với phần đất nêu trên, hiện nay bà H13 quản lý, sử dụng khoảng 0,5 công do lấn chiếm của bà S3(phần đất hiện nay bà S1đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), bà S1sử dụng khoảng 0,5 công còn lại do bà S1đứng tên quyền sử dụng đất, bà Đsử dụng 1.300m^2, ông Bsử dụng 1.300m^2.

Vào khoảng năm 2004, bà H8 chấp yêu cầu ông trả phần đất nền chuồng vịt của cha bà HSau đó, bà H11 cầu trả phần đất 03 công đất vì cho rằng đất là của cha bà H14 năm 1945. Hai bên tranh chấp đến năm 2009, thanh tra huyện Hban hành công văn số 16/Cv-TTr ngày 02/6/2009 với nội dung xác định phần đất là của gia đình ông, nên hai bên dừng tranh chấp. Tuy nhiên, nếu gia đình ông canh tác trên phần đất 4.000m2 thì bà H15 cản, còn bà Hcanh tác trên phần đất này thì gia đình ông ngăn cản và yêu cầu chính quyền địa phương lập biên bản. Vì vậy, sự việc giữa hai bên đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Phần đất này gia đình ông sử dụng từ khoảng năm 1952 để trồng lá, trồng tràm, nuôi chứa cán bộ, đến năm 1993, cha mẹ ông cho ông phần đất này và ông đến năm 2003 để trồng lá, trồng tràm bán. Năm 2003, ông tặng cho anh em mỗi người một phần và ông đã tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh em. Riêng một phần diện tích ông cho bà S1bị bà H16 đầu lấn chiếm sử dụng khoảng năm 2010 đến nay. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H17 thực tế gia đình ông đã sử dụng phần đất này từ năm 1952 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Đ2 bày tại biên bản lấy lời khai ngày 24/10/2022: Nguồn gốc phần đất thuộc thửa số 727, tờ bản đồ số 19, địa chỉ đất tại: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêulà của cha mẹ bà là

ông Ngô Văn K3 bà Nguyễn Thị L2 phá mà có. Năm 1996, cha mẹ cho ông Ngô Văn Ú11 đất này và ông Ú8 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, không nhớ thời gian cụ thể, ông Ú12 lại bà phần đất này. Đến năm 2003, bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên. Sau khi được ông Ú12 đất thì bà có sử dụng đất nhưng không sử dụng được vì mỗi lần sử dụng là bà H18 lấy dao ra ngăn cản nói phần đất của bà H4 được sử dụng, nên phần đất đã bị bỏ hoang từ khoảng năm 2006 đến nay. Giữa bà và bà H19 từng xảy ra tranh chấp đối với phần đất nêu trên và được B1nhân dân ấp N và Ủy ban nhân dân xã N nhưng không được. Ngoài ra, không có cơ quan nào giải quyết việc tranh chấp đất giữa bà và bà HHiện nay phần đất nêu trên vẫn để trống không canh tác được vì khi canh tác sẽ xảy ra tranh chấp. Nay bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị S4 ông Ngô Văn B3 bày tại biên bản lấy lời khai ngày 24/10/2022: Nguồn gốc phần đất thuộc thửa số 726 và thửa 728, tờ bản đồ số 19, địa chỉ đất tại: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêulà của cha mẹ ông là ông Ngô Văn K3 bà Nguyễn Thị L2 phá, sử dụng từ năm 1952. Năm 1996, cha mẹ cho ông Ngô Văn Ú11 đất này và ông Ú8 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, không nhớ thời gian cụ thể, ông Ú12 lại ông phần đất thuộc thửa 726 và cho bà S5. Đến năm 2003, ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc thửa 726 và bà S6 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 728. Sau khi được ông Ú12 đất thì ông và bà S7 sử dụng đất nhưng không sử dụng được, vì mỗi lần sử dụng là bà H18 lấy dao ra ngăn cản nói phần đất của bà H4 được sử dụng nên phần đất đã bị bỏ hoang từ khoảng năm 2006 đến nay. Bà H20 từng sử dụng phần đất thuộc thửa 726 còn thửa 728 thì bà H5 sử dụng một phần từ sau năm 2009 đến nay. Giữa ông, bà S8 bà H19 từng xảy ra tranh chấp đối với phần đất nêu trên và được B1nhân dân ấp N và Ủy ban nhân dân xã N nhưng không được. Ngoài ra, không có cơ quan nào giải quyết việc tranh chấp đất giữa ông, bà S8 bà HHiện nay, các phần đất nêu trên vẫn để trống không canh tác được. Nay ông và bà S9 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

- Căn cứ các Điều 30, Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; các Điều 24, Điều 36 Luật đất đai năm 1993; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H21 việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN số 07579 QSDĐ cấp cho ông Ngô Văn Ú7 02/01/1996 liên quan đến phần đất diện tích 4.000m^2, thuộc thửa 356, tờ bản đồ số 19, do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 02/01/1996, phần đất tọa lạc tại: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị H22 cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10307 cấp cho ông Ngô Văn B4 với phần đất thuộc thửa số 726; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10303 cấp cho Bà Ngô Thị Đ3 với phần đất thuộc thửa số 727; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10306 cấp cho bà Ngô Thị S10 với phần đất thuộc thửa số 728, cùng tờ bản đồ số 19 cùng do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cùng ngày 03/12/2003, các phần đất tọa lạc tại: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm trong hạn luật định bà Nguyễn Thị H23 đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, các đương sự không đối thoại với nhau về việc giải quyết vụ án, người kháng cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của người kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[1.2] Bà H22 cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN là 07579/QSDĐ, do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho ông Ngô Văn Ú7 02/01/1996 liên quan đến phần đất có diện tích 4.000m^2, thuộc thửa 356, tờ bản đồ số 19, địa chỉ đất: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc LiêuĐến ngày 17/10/2022, bà Nguyễn Thị H23 đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy thêm các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 10307 cấp cho ông Ngô Văn B1 đất thuộc thửa số 726; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 10303 cấp cho bà Ngô Thị Đ4 đất thuộc thửa số 727; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 10306 cấp cho bà Ngô Thị S11 phần đất thuộc thửa số 728,

cùng tờ bản đồ số 19, do Ủy ban nhân dân huyện H cùng ngày 03/12/2003, địa chỉ các phần đất tại: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H24 đồng xét xử xét thấy:

Bà H25 rằng phần đất diện tích 4.000m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ú13 nguồn gốc của ông Nguyễn Văn P1 bà Nguyễn Thị L3 lcha mẹ bà H26 phá từ trước năm 1975. Đến khoảng năm 1980 ông Pbà L1 bà H3 đất. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày trên thì phía người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho nguồn gốc phần đất là của cha mẹ bà H26 phá, quản lý, sử dụng.

Về phía ông Ngô Văn Ú14 cấp cho Tòa án các bản tự khai của một số người lớn tuổi tại địa phương như Quách Thành DNguyễn Văn C2ông Lê Văn S2có những người là cán bộ trong Hội đồng chia cấp đất của xã Nđều xác định phần đất tranh chấp có nguồn gốc là của cha ông Úlà ông Ngô Văn K4 đó, không có căn cứ xác định phần đất tranh chấp có nguồn gốc của cha mẹ bà H26 phá, sử dụng.

[2.1] Xét về quá trình sử dụng đất: Các đương sự đều xác định hiện nay bà H9 sử dụng khoảng 0,5 công đất thuộc diện tích đất tranh chấp, phần còn lại không ai sử dụng đất nhiều năm nay do các bên có tranh chấp. Theo ông H27 định từ khi khai phá đến nay bà H4 sử dụng đất mà chỉ để cho cây tạp mọc lấy củi. Từ năm 2001 đến nay bà H9 khai phá cây tạp khoảng 0,5 công để trồng lúa, phần còn lại vẫn để trống cho cây tạp mọc. Như vậy, bà H28 không chứng minh được về quá trình sử dụng đất của mình, không chứng minh được vào thời điểm ông Ú3 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 bà đang là người trực tiếp canh tác phần đất.

Tại biên bản về việc lấn, chiếm quyền sử dụng đất do địa phương lập ngày 18/01/2011,có nội dung bà H29 nhận đang canh tác và sử dụng đất nông nghiệp trên phần đất của bà Ngô Thị S11. Như vậy, bà H19 thừa nhận việc lấn chiếm đất của bà S. Đồng thời, chính quyền địa phương cũng đã có nhiều lần lập biên bản về hành vi lấn chiếm của bà H30 với phần đất tranh chấp thể hiện tại các biên bản làm việc ngày 20/9/2010, ngày 20/4/2010, ngày 31/12/2005. Ngoài ra, bà H28 đã từng bị Ủy ban nhân dân xã N vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất, nhưng bà H4 có khiếu nại hay khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính *(BL 66, 68, 80 và 161*). Do đó, có đủ căn cứ xác định bà H4 có quá trình sử dụng hợp pháp đối với phần đất tranh chấp.

[2.2] Xét về quá trình kê khai, đăng ký và trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngô Văn Ú15 đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 356, Danh sách công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Biên bản xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Tờ trình về việc phê duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã NQuyết định của Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối chiếu với luật đất đai năm 1993 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 1993 thì hồ sơ cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cho ông Ngô Văn Ú16 thực hiện đúng quy định về việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ nhận định nêu trên xét thấy; Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xem xét nguồn gốc quá trình sử dụng đất và làm hồ sơ cấp GCNQSD đất để không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H21 việc; yêu cầy huỷ các GCNQSD đất đã cấp cho ông Ú17 như một số người được ông Ú18 tcho đất là có căn cứ đúng pháp luật.

Bà Hkháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung vụ án, do vậy đơn kháng cáo của bà H4 có căn cứ được chấp nhận.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H31 chịu, nhưng bà Nguyễn Thị H2 người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H32 nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC -ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ các Điều 30, Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; các Điều 24, Điều 36 Luật Đất đai năm 1993; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H21 việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN số 07579 QSDĐ cấp cho ông Ngô Văn Ú7 02/01/1996 liên quan đến phần đất diện tích 4.000m^2, thuộc thửa 356, tờ bản đồ số 19, do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 02/01/1996, phần đất tọa lạc tại: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị H22 cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10307 cấp cho ông Ngô Văn B4 với phần đất thuộc thửa số 726; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10303 cấp cho Bà Ngô Thị Đ3 với phần đất thuộc thửa số 727; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10306 cấp cho bà Ngô Thị S12 với phần đất thuộc thửa số 728, cùng tờ bản đồ số 19 cùng do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cùng ngày 03/12/2003, các phần đất tọa lạc tại: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H33 miễn nộp.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bạc Liêu; (1)
- VKSND tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NCQLNVLQ; (4)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Xuân Thành